

## PHỤ LỤC 2 BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH

IELTS (Academic)	TOEFL (iBT)	TOEFL (ITP)	Cambridge English Scale	PTE (Academic)	Thang điểm 10  <i>(Áp dụng với thí sinh sử dụng chứng chỉ tiếng Anh để miễn thi tốt nghiệp THPT)</i>	Thang điểm 30  <i>(Áp dụng với thí sinh sử dụng chứng chỉ tiếng Anh để miễn thi môn tiếng Anh - Bài thi kiến thức)</i>
5.0	35 - 45	500	154	29	8,0	21
5.5	46 - 59	542	162	36	8,5	24,5
6.0	60 - 78	560	169	46	9,0	28
6.5	79 - 93	589	176	56	9,5	30
7.0	94 - 101	626	185	66	10,0	30
7.5	102 - 109	649	191	73	10,0	30
8.0	110 - 114	657	200	79	10,0	30
8.5	115 - 117	666	205	83	10,0	30
9.0	118 - 120	677	209+	87	10,0	30

Quét mã để biết thêm thông tin:



**THÔNG TIN  
LIÊN HỆ**

 Phòng Tuyển Sinh Và Truyền Thông, Phòng 102 - Tầng 1, Tòa nhà A21, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội  
 024.7774.7748 / 024.7772.7748   
  admission@usth.edu.vn   
  <https://tuyensinh.usth.edu.vn>